TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Vô

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Quang Vĩnh Đ, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: I A, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 9 T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quang Bách H; con bà: Nguyễn Thị H; Có vợ tên: Mai Thị H1 (không có đăng ký kết hôn); có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Lê Khánh T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1997 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 1149 (T) T, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Anh T1; con bà: Quách Thị Tú P; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/4/2023, Tổ Công tác Công an P1, Quận E tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số A trệt T, Phường E, Quận E. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên mặt tủ nhựa đựng đồ cá nhân cạnh giường trong phòng ngủ của Huỳnh Lê Khánh T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 đĩa thủy tinh trên đĩa có chứa tinh thể không màu được thu gom vào 01 gói nylon, T khai toàn bộ số tinh thể không màu trên là ma túy tổng hợp loại "khay" và mua của Quang Vĩnh Đ nên Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an P1, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại thời điểm kiểm tra có ông Huỳnh Anh T1 là cha ruột của T chứng kiến sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P1 thụ lý theo thẩm quyền.

Mở rộng điều tra, vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P1 tiến hành khám xét nhà ở của Quang Vĩnh Đ tại số I T, Phường G, Quận E. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tại thời điểm kiểm tra còn có Mai Thị H1 (là vợ của Quang Vĩnh Đ) chứng kiến sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P1 đã tiến hành ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quang Vĩnh Đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P1, Quang Vĩnh Đ và Huỳnh Lê Khánh T khai nhận: Do bản thân muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào ngày 11/4/2023 Đại liên lạc với đối tượng H2 (chưa rõ lại lịch) hỏi mua "nữa hộp năm" ma túy loại khay thì H2 báo giá 1.800.000 đồng, và hẹn giao ma túy cho Đ tại giao lộ A - L, Phường C Quận E. Sau khi nhận ma túy từ H2, Đ mang về nhà lấy gói ma túy đã mua phân ra thành 02 gói để bán cho các con nghiện. Đến khoảng 8 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước nhà ở của T số 1149 trệt T, Phường G, Quận E Đ đã bán cho T 01 gói ma túy "khay" (gói lớn) với giá 2.000.000 đồng, T hẹn sẽ trả tiền cho Đ sau.

Ngoài ra, Đ còn khai trước đó khoảng 08 giờ 00 ngày 07/4/2023 tại trước nhà ở của Huỳnh Lê Khánh T, số A trệt T, Phường G, Quận E. Đ có bán cho T "nữa hộp năm" ma túy loại "khay" với giá 2.000.000 đồng. Nguồn ma túy do Đ mua của "Hòa" tại khu vực giao lộ A - L, Phường C, Quận E với giá 1800.000 đồng, thu lời được 200.000 đồng, số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Mục đích T mua để sử dụng cá nhân và không nhằm mục đích khác; Việc mua bán ma túy của Đ và tàng trữ ma túy của T không có ai tham gia.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Khánh T và hình dấu Công an P1, Quận E (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0703g (hai phẩy không bảy không ba gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 811/23Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L và điều tra viên Võ Chí H3);* 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quang Vĩnh Đ và hình dấu Công an P2, Quận E (ký hiệu

mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1087g (không phẩy một không tám bảy gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 3625 (814/23). Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T2 và điều tra viên Võ Chí H3)*; 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu Iphone, số Imei1: 3505566108413499; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 357214093815849; 01 (một) điện thoại di động hiệu N, số Imei1: 353482158207871; 01 (một) đĩa tròn bằng sứ.

Tại bản Kết luận giám định số 3622/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận như sau: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Khánh T và hình dấu Công an P1, Quận E (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0703g (hai phẩy không bảy không ba gam), loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 3625/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận như sau: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quang Vĩnh Đ và hình dấu Công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1087g (không phẩy một không tám bảy gam), loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Quang Vĩnh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Huỳnh Lê Khánh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quang Vĩnh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" truy tố bị cáo Huỳnh Lê Khánh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Quang Vĩnh Đ với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Khánh T với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an P1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Quang Vĩnh Đ và Huỳnh Lê Khánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận;

Bị cáo Quang Vĩnh Đ đã có hành vi mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch, khi Cơ quan Công an khám xét nơi ở của Đ thu giữ chất ma túy với khối lượng 0,1087g (không phẩy một không tám bảy gam), loại Ketamine. Ngoài ra, ngày 07/4/2023 bị cáo Đ đã bán ma túy cho bị cáo T "nữa hộp năm" ma túy loại "Khay" và ngày 11/4/2023 bị cáo Đ đã bán ma túy cho bị cáo T với khối lượng 2,0703g (hai phẩy không bảy không ba gam), loại Ketamine. Như vậy, bị cáo Đ đã có hành vi mua bán chất ma túy với tổng khối lượng thu giữ 2,1790g (hai phẩy một bảy chín không gam) loại Ketamine và thực hiện mua bán ma túy 02 lần. Do đó, hành vi của bị cáo Quang Vĩnh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Huỳnh Lê Khánh T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,0703g (hai phẩy không bảy không ba gam), loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, bị cáo Đ cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi và bị cáo T có ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T phạm mới phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ phạm tội vì mục đích hưởng lợi, nên xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T phạm tội không vì mục đích hưởng lợi và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Xét bị cáo Đ bán ma túy cho bị cáo T được hưởng khoản tiền chênh lệch 200.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính nêu trên để sung ngân sách nhà nước.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với đối tượng tên H2 bán ma túy cho bị cáo Đ, hiện chưa rõ lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra xác định được lai lịch, địa chỉ sẽ xem xét xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Khánh T và hình dấu Công an P1, Quận E (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0703g (hai phẩy không bảy không ba gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 811/23Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L và điều tra viên Võ Chí H3);* 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quang Vĩnh Đ và hình dấu Công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1087g (không phẩy một không tám bảy gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 3625 (814/23). Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T2 và điều tra viên Võ Chí H3)*; 01 (một) đĩa tròn bằng sứ. Xét đây là vật phạm

pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 357214093815849; 01 (một) điện thoại di động hiệu N, số Imei1: 353482158207871 là tài sản cá nhân của bị cáo Quang Vĩnh Đ, sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu Iphone, số Imei1: 3505566108413499 là tài sản cá nhân của bị cáo Huỳnh Lê Khánh T, sử dụng liên lạc mua ma túy của Đ nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Quang Vĩnh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Buộc bị cáo Quang Vĩnh Đ nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Khánh T 01 (một) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Quang Vĩnh Đ nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Khánh T và hình dấu Công an P1, Quận E (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,0703g (hai phẩy không bảy không ba gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 811/23Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L và điều tra viên Võ Chí H3);* 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Quang Vĩnh Đ và hình dấu Công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1087g (không phẩy một không

tám bảy gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 3625 (814/23). Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T2 và điều tra viên Võ Chí H3)*; 01 (một) đĩa tròn bằng sứ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei1: 357214093815849; 01 (một) điện thoại di động hiệu N, số Imei1: 353482158207871; 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu Iphone, số Imei1: 3505566108413499.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 về Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền